



TÍN NGƯỠNG VÀ LỄ HỘI CỦA CƯ DÂN LÀNG THAI DƯƠNG HẠ: TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI

Nguyễn Thăng Long*

Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế, 6 Nguyễn Lương Bằng, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Trong quá trình hình thành và phát triển, cư dân làng Thai Dương Hạ (thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế) đã sáng tạo những nét văn hoá đa dạng, vừa mang đậm yếu tố của cư dân biển, đầm phá và vùng nội đồng. Quá trình đánh bắt thủy hải sản trên biển với nhiều rủi ro, bất trắc, v.v. đã tạo nên hệ thống niềm tin vào các thể lực siêu nhiên trong đời sống tín ngưỡng, tâm linh của người dân nơi đây. Bài báo khảo sát một số tín ngưỡng, lễ hội tiêu biểu của cư dân làng Thai Dương Hạ như tục thờ bà Thai Dương, tục thờ cúng cá Ông và lễ hội cầu ngư để giới thiệu những giá trị truyền thống đặc trưng, đồng thời chỉ ra những sự biến đổi trong bối cảnh xã hội hiện nay. Trên cơ sở đó, bài báo cũng góp phần tìm hiểu những nhân tố tác động, chỉ ra các xu hướng biến đổi tín ngưỡng, lễ hội của người dân ở ngôi làng biển này.

Từ khóa: tín ngưỡng, lễ hội, truyền thống, biến đổi, xu hướng

1. Lược sử hình thành làng Thai Dương Hạ

Cách trung tâm thành phố Huế 12 km về phía Đông Bắc, làng Thai Dương Hạ ngày nay thuộc thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là một trong những ngôi làng có lịch sử hình thành khá sớm trên vùng đất Thuận Hoá. Vào giữa thế kỷ XVI, Thai Dương lúc bấy giờ là một trong 60 làng của huyện Kim Trà, phủ Triệu Phong (huyện Hương Trà sau này) [1, Tr. 33]. Đến thời các chúa Nguyễn (1558–1775), do chịu sự tác động của những biến động địa lý tự nhiên ở cửa biển Thuận An, làng Thai Dương bị chia tách làm hai. Dưới thời vua Đồng Khánh, Thai Dương là một trong 19 xã, giáp thuộc tổng Vĩnh Trị, huyện Hương Trà [4, Tr. 1419]. Đến năm 1904, một trận bão lớn xảy ra tại Huế và vùng phụ cận, hải triều dâng cao cộng với nước lũ từ thượng nguồn sông Hương đổ về đã lấp đi cửa Thuận An cũ và mở ra cửa Thuận An mới¹, chia làng Thai Dương ra làm hai, lấy cửa biển làm ranh giới. Làng trên gọi là Thai Dương Hạ thượng giáp² và làng dưới gọi là Thai Dương Hạ hạ giáp. Sau khi cách mạng tháng Tám 1945 thành công, tổng Vĩnh Trị

¹ Cửa biển Thuận An mới có vị trí cách cửa cũ khoảng 4 km về phía Tây Bắc.

² Ngày nay gọi là làng Thai Dương Thượng, thuộc xã Hải Dương, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Liên hệ: longvht2005@yahoo.com

Nhận bài: 27-11-2019; Hoàn thành phản biện: 16-12-2019; Ngày nhận đăng: 9-5-2020

được đổi tên thành xã Hương Hải (thuộc huyện Hương Trà). Lúc này, làng Thai Dương Hạ thuộc xã Hương Hải.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng (1975), chính quyền cách mạng đã tiến hành cải tổ và khôi phục lại bộ máy hành chính ở xã Hương Hải như trước kia. Vào năm 1976, khi tỉnh Bình Trị Thiên ra đời trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên, xã Hương Hải lại trực thuộc vào huyện Hương Điền (gồm ba huyện Hương Điền, Quảng Điền và Hương Trà hợp lại). Năm 1981, Nhà nước chủ trương mở rộng địa bàn thành phố Huế, xã Hương Hải trở thành một xã trực thuộc thành phố Huế. Đến năm 1983, để thuận tiện cho việc quản lý và đi lại của nhân dân trong vùng, chính quyền thành phố Huế đã tách Thai Dương Hạ hạ giáp ra thành một xã riêng gọi là xã Thuận An, ba thôn 2, 3 và 4 được lập thành một xã riêng khác gọi là xã Hải Dương. Cả hai xã này đều trực thuộc thành phố Huế. Sau ngày tách tỉnh (1989), Thừa Thiên Huế tách riêng và địa giới thành phố cũng được chia lại. Theo đó, xã Hải Dương bị tách khỏi địa bàn thành phố và trực thuộc vào huyện Hương Trà. Xã Thuận An (Thai Dương Hạ hạ giáp) cũng tách khỏi thành phố Huế nhưng lại trực thuộc huyện Phú Vang.

Từ năm 1999 đến nay, sau khi được nhập với xã Phú Tân để hình thành nên Thị trấn Thuận An, quy mô diện tích, dân số cũng như cơ cấu kinh tế của xã Thuận An (làng Thai Dương Hạ) vẫn đóng vai trò chủ đạo. Thị trấn Thuận An có 12 tổ dân phố, trong đó các tổ dân phố An Hải, Minh Hải, Hải Bình, Hải Thành, Hải Tiến có số dân chiếm trên $\frac{3}{4}$ dân số thị trấn Thuận An, gồm 12.432 người, 2.719 hộ. Đây là những tổ dân phố tọa lạc sát bờ biển, thuộc địa giới của làng Thai Dương Hạ. Với chiều dài khoảng 5 km, làng Thai Dương Hạ có gần 350 ha đất tự nhiên, nhưng chủ yếu là gò bãi, đất hoang nên không thể phát triển nông nghiệp. Thay vào đó, 350 ha mặt nước đầm phá cùng với ngư trường biển rộng lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngư nghiệp phát triển. Đến nay, vẫn có hơn 60% thành phần dân cư Thai Dương Hạ làm nghề đánh cá và chế biến các mặt hàng có nguyên liệu khai thác từ biển như làm mắm, nước mắm, ruốc, v.v. Cùng với ngư nghiệp, với lợi thế bờ biển đẹp, có vị trí địa lý gần trung tâm thành phố Huế, thị trấn Thuận An đã và đang ngày càng chú trọng khai thác và phát triển du lịch và dịch vụ tại địa bàn.

2. Tín ngưỡng, lễ hội truyền thống của cư dân làng Thai Dương Hạ

Trong đời sống xã hội của các cộng đồng dân cư có thể thấy, niềm tin là yếu tố cốt lõi để tạo nên tâm thức tín ngưỡng và được biểu hiện qua các hành vi thờ cúng. Những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội thường diễn ra liên quan đến chu kỳ thời tiết, quan trọng và ý nghĩa cốt lõi nhất là nhằm mục đích để tăng cường sức mạnh của cộng đồng, để mọi thành viên trong cộng đồng gắn bó với nhau hơn [7, Tr. 354]. Đặc biệt, trong đời sống của cư dân vùng ven biển và đầm phá như Thai Dương Hạ, bên cạnh những tín ngưỡng trong hệ tín ngưỡng chung của dân tộc lại có những tín ngưỡng mang đậm sắc thái đặc thù, được cộng đồng duy trì và thực hành, thụ hưởng như tục thờ Thành hoàng, thờ âm linh, thờ cúng cá Ông, thờ Thai Dương phu nhân, lễ hội cầu ngư, v.v. Tuy nhiên, trong phạm vi bài báo này, chúng tôi tập trung nghiên

cứu, khảo sát một số tín ngưỡng nổi bật, mang đậm yếu tố đặc thù của địa phương như tục thờ Thai Dương phu nhân, tục thờ cúng cá Ông và Lễ hội cầu ngư.

2.1. Tục thờ Thai Dương phu nhân

Bên cạnh tín ngưỡng liên quan đến nghề ngư đặc trưng của cư dân vùng ven biển, cư dân làng Thai Dương Hạ còn có tục thờ cúng bà Thai Dương phu nhân, liên quan đến nghề nghiệp và tên gọi của làng. Về truyền thuyết Thai Dương phu nhân, sách “Ô châu cận lục” chép rằng: *“Tục truyền thân là người Chiêm. Vốn có hai người là anh và em gái . . . Vì một chuyện anh em giận nhau, người anh lấy dao chém vào đầu em gái, gây thương tích. Sau đó anh em mỗi người một phương. Người anh đi sang nước khác, sau trở nên một nhà buôn bán lớn, đi thuyền biển trở về. Nữ thân đã tình cờ gặp người anh, kết làm thành vợ chồng, tình rất sâu đậm, ít lâu có thai . . . Một hôm, người anh nhìn đầu vợ thấy vết sẹo rành rành, liền hỏi duyên cớ. Thân bèn nói rõ việc trước. Người anh mới biết chính là anh em ruột, trong lòng vô cùng sợ hãi, chẳng nói với thân, chỉ lấy một nửa vàng ngọc, của cải tặng cho vợ. Đến đêm, âm thầm cõi thuyền ra đi. Thân ngày đêm nhớ chồng, ra ngóng đợi bên bờ cát, buồn rầu mà chết. Cái thai hoá thành một khối đá. Có người dân làng đánh cá biển ở đây, đầu gối vào đá này ngủ say, mộng thấy một người đàn bà có thai lấy tay chỉ vào đầu anh ta mà nói rằng: chớ phạm vào thai nhi của ta. Người đánh cá tỉnh dậy, cho là linh dị, khẩn rằng: nếu thiêng xin cho đêm nay bắt được nhiều cá. Quả như lời, bèn lập miếu thờ. Ai tới cầu đảo đều linh ứng”* [1, Tr. 98, 99].

Dân làng gọi là bà Thai Dương. Mỗi năm, vào mùa hè nếu có đợt gió lớn hay biển động thì người dân Thai Dương Hạ cho đó là ngọn gió đưa thuyền buôn của người chồng trở về. Đây cũng là một trong những luận thuyết nói về sự xuất hiện của tên làng Thai Dương trong lịch sử.

Cũng một thuyết khác đề cập về nguồn gốc nữ thần Thai Dương như sau:

“Ngày xưa, một người ngư dân tên là BỐ thấy ở ven bờ biển có một hòn đá lạ hình chữ nhật, dài khoảng 1 m, có nhiều sắc vân như gấm rất đẹp . . . Họ liền cùng nhau lập một ngôi nhà bằng mái tranh và đưa hòn đá vào đó thờ. Một hôm, có chiếc thuyền buôn của Nhật vào cửa Thuận, thấy hòn đá đẹp liền nổi lòng tham đem lên thuyền chở về. Nhưng hòn đá quá nặng khiến chúng không thể khiêng được. Một người liền lấy búa đập vỡ tảng đá thì ngã bất tỉnh nhân sự. Sau khi mang các mảnh vỡ xuống thuyền, biển không sóng gió nhưng đi được một đoạn thì thuyền bỗng dưng chìm hẳn, mọi người trên thuyền đều bị chết. Ngư dân trong làng thấy vậy liền lặn ra vớt các mảnh đá đó lên đặt vào trong một cỗ quan tài sơn son thếp vàng, chôn xuống một cái hầm ngay giữa đền và tiếp tục thờ cúng như cũ” [2, Tr. 172].

Lễ tế Thai Dương phu nhân được dân làng tổ chức trọng thể vào ngày 23 tháng chạp hàng năm. Dân gian làng Thai Dương Hạ có câu “hai mươi làm tốt, hăm một xỏ tai, hăm hai đeo hoa, hăm ba tế Dàng (tức Thai Dương phu nhân)” chính là nói đến quy trình những hoạt động diễn ra trước ngày tế chính của bà Thai Dương. Người dân Thai Dương Hạ kể lại, trước

đây, trong lễ tế, dân làng phải dùng một trinh nữ làm vật tế thần³. Sau này, vật tế thần được thay thế bằng một con bò. Trong buổi tế cũng có lễ lên đồng. Người đứng ra làm lễ này là một nữ nhân và người nữ này được gọi là bà Dương.

Ngày nay, lễ tế Thai Dương phu nhân vẫn là một trong những lễ nghi tín ngưỡng tiêu biểu của cộng đồng làng Thai Dương Hạ. Đây là dịp để bày tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ công ơn của vị thần luôn che chở, bảo trợ cho họ trong nghề cá trên biển, và cũng là dịp để cầu phúc, cầu an cho cộng đồng trong cuộc sống, cuộc mưu sinh. Cùng với truyền thuyết về Nữ thần Thai Dương, hoạt động tế lễ Thai Dương phu nhân là một nét đẹp trong các tập tục truyền thống cư dân làng Thai Dương Hạ còn bảo lưu đến tận ngày nay.

2.2. Tục thờ cúng cá Ông

Thờ cúng cá Ông là tục lệ phổ biến của cư dân vùng ven biển Trung bộ và Nam bộ. Ở Thai Dương Hạ, tục lệ này ra đời và gắn liền với truyền thống ngư nghiệp của ngư dân trong làng từ lâu đời. Ngày nay, tục lệ và di tích miếu ông Ngư vẫn còn hiện hữu và được người dân trong làng duy trì và tổ chức cúng tế thường niên.

Miếu ông Ngư làng Thai Dương Hạ nằm bên trái đường Nguyễn Văn Tuyết (thị trấn Thuận An). Quy mô kiến trúc của ngôi miếu này khá nhỏ, mặt bằng mỗi bề dài 6 m. Kết cấu miếu được chia làm hai phần là tiền tế và hậu cung. Phần hậu cung dùng để thiết trí bàn thờ, phần tiền tế để cử hành nghi lễ hàng năm. Mặt tiền miếu ông Ngư đề 2 chữ “Nhân Ngư”, bên trái là hai chữ Hiển Hách, bên phải đề hai chữ “Âm linh”. Ngay sau lưng miếu là bãi đất rộng được dùng làm nơi dành để chôn cất xác cá voi đã lụy vào Thai Dương trong nhiều năm qua.

Trước đây, ở làng Thai Dương Hạ, mỗi khi có cá voi chết dạt vào bờ, nhân dân gọi là “Ông lụy”. Ngư dân bắt gặp đầu tiên, theo lệ, xem như được phúc và đứng ra làm “trường nam” trong cuộc lễ tang. Khi có sự kiện “Ông lụy”, làng phải báo ngay cho chính quyền sở tại, sau đó họ trình lên huyện, huyện trình lên tỉnh, tỉnh báo lên Bộ Lễ, Bộ Lễ tâu vào Đại Nội cho vua biết. Sau đó theo lệnh vua, Bộ Lễ giao một số tiền và lễ vật cho viên Tri huyện Hương Trà đưa về làng cử hành “tang lễ”.

Theo sách *Đại Nam thực lục*, lệ ban cấp tiền và lễ vật cho các địa phương chôn cất cá Voi được ban hành dưới triều vua Minh Mạng. Tháng 6, năm thứ 17, dưới triều vua Minh Mạng (1836), Vua cho rằng cá Voi bấy lâu nay cứu người bị nạn gió bão, vẫn có linh nghiệm. Chuẩn định từ nay hễ có cá Voi chết giạt vào các cửa biển thuộc Kinh kỳ thì phủ Thừa Thiên phải đem chôn, cấp cho một tấm vải, 10 quan tiền. Vua bảo thị thần: “Cá voi là giống cá biển to, tính hay cứu người, nên gọi là Nhân Ngư. Còn những tên gọi Ngọc Lân hay Hải Long là tục truyền lầm.

³ Sách *Ô Châu cận lục* cũng đề cập đến chi tiết này: “Mỗi khi tế vào mùa đông, đều dùng con gái làm tế vật. Sau vì hại đến người sống, dùng bò sắc hồng thay thế” [1, Tr. 99]. Sử sách ghi chép như vậy, nhưng khi được hỏi về vấn đề này, nhiều lão ngư ở Thai Dương Hạ cũng không dám chắc có tồn tại tập tục này ở ngôi làng mình trong quá khứ.

Chi lạ là người ở hải phận nước ta truyền nhau rằng cá ấy phần nhiều thiêng, còn biển nam từ Hà Tiên trở vào Nam, biển bắc từ Quảng Yên trở ra Bắc thì lại không thế..." [6, Tr. 965].

Năm 1973, Trần Văn Phước chứng kiến hiện tượng Ông lỵ vào làng Thai Dương, đã ghi chép lại khá đầy đủ, theo diễn trình cúng tế từ lúc Ông lỵ đến đến khi chôn cất, hành lễ cúng bái [5, Tr. 271 – 283]. Hàng năm, vào ngày 25 tháng chạp, ngư dân làng Thai Dương Hạ cử hành lễ tế cá voi tại miếu Ông ngư. Lễ vật dâng cúng gồm: một con cá sống, một con cá nướng, một bộ cung tên, bộ đồ câu, ống, cò ngũ hành, vàng bạc, áo binh, nải chuối, hương đèn, v.v. Cũng có khi người dân trong làng cúng phướn bằng vải đỏ dài khoảng 2–3 m để cắm trước lăng Ông. Tất cả lễ vật được đặt trên mộ cá Ông, người trưởng nam thấp hương khăn vái, cầu mong Ông phù hộ cho dân làng làm ăn thuận lợi, an toàn trên biển.

Ngày nay, tục thờ cúng cá Ông vẫn được người dân làng Thai Dương Hạ duy trì, nhưng trong các lễ thức cũng như lễ vật đã thể hiện những sự giản lược, đơn giản hơn trước.

2.3. Lễ hội cầu ngư

Trong đời sống văn hoá của cư dân làng Thai Dương Hạ có nhiều lễ hội diễn ra trong năm, nhưng Lễ hội cầu ngư là lễ hội lớn nhất, được toàn thể cộng đồng mong chờ, tham dự. Đây là sinh hoạt văn hoá mang đậm yếu tố tâm linh của cư dân vùng ven biển cả nước nói chung và ở Thừa Thiên Huế nói riêng. Lễ hội được tổ chức từ ngày 10 đến 12 tháng giêng âm lịch tại đình làng Thai Dương Hạ theo chu kỳ ba năm một lần vào các năm Tý – Mão – Ngọ – Dậu nên dân làng thường gọi là "tam niên đáo lễ".

Lễ hội cầu ngư ở Thai Dương Hạ có những nét tương đồng như các lễ hội cầu ngư ở các địa phương khác, đồng thời thể hiện yếu tố đặc thù mang tính địa phương. Lễ hội biểu hiện khát vọng trường tồn của ngư dân – đặc sắc nhất là trò diễn bủa lưới, một trò chơi mô phỏng theo động tác đánh bắt hải sản đã được vị tổ khai canh truyền dạy. Thông thường, trong lễ hội cầu ngư phần lễ thường chiếm vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, ở làng Thai Dương Hạ, yếu tố "lễ" được lồng ghép trong hành động "hội" và được "sân khấu hóa" với rất nhiều nhân vật theo lệnh trống điều khiển của một vị cao niên trong làng. Sau khi cầu khẩn cho dân làng làm ăn thịnh vượng, vị bô lão này sẽ cầm một dùi trống có bịt dải lụa đỏ đánh ba hồi trống giục già, mở đầu cho màn quảng diễn "trò bủa lưới".

Một chiếc ghe nan giả, cột bằng tre được dán giấy xung quanh với đầy đủ ngư cụ; một vị chủ thuyền đứng bên trên được 12 người "đi bạn" gánh vòng quanh sân. Tất cả đều được hóa trang với những bộ trang phục gọn gàng, đầu chít khăn đỏ. Từ trong đình, cũng trang phục gọn gàng của người đi biển, một vị bô lão tiến ra cùng hai chủ thuyền vái lạy tứ phương. Sau một hồi trống lệnh, họ đứng sang bên. Trên bàn thờ tổ, vị bô lão vung những đồng tiền và vật phẩm xuống sân cho một đàn tôm, cá, cua, v.v. do những em bé trong làng giả dạng. Đó giống như

một đợt giăng mồi và trong khi “đàn cá” đang tranh mồi thì chiếc ghe nan được gánh chạy quanh, tung lưới bọc lại thành một vòng vây, vây kín “đàn cá”. Người ngư chủ nhảy xuống “biển” lựa bắt “con cá” to nhất đưa vào cúng các vị tiên bồi, khai canh của làng. Còn lại bao nhiêu đem bỏ vào thúng và đi bán cho “rồi” (người mua). Trò mua bán diễn ra ríu rít, cũng mặc cả thêm bớt. Sau đó các ngư dân bán cá tập trung lại ở góc sân để chia tiền. Họ cũng giả vờ tranh cãi, to tiếng rồi thống nhất chia tiền làm hai phần: phần lớn đem lễ Thành hoàng, phần nhỏ được chia đều. Trong khi trò bủa lưới đang diễn ra ở đình thì bên phá Tam Giang, các thuyền làm nghề câu cá, xúc quệu (khuyết) cũng đem ngư cụ ra hành nghề với tính chất tượng trưng lấy may.

Một sinh hoạt không kém phần sôi nổi của lễ hội cầu ngư là cuộc thi đua trái trên mặt phá Tam Giang. Trái là một loại thuyền chỉ để sử dụng đua (không làm nghề), đóng bằng năm tấm ván ghép lại với nhau bằng những sợi mây và vỏ cây. Số lượng trái đua theo nội quy không quá sáu chiếc cùng tranh đua tài. Đua trái trong lễ hội cầu ngư ở Thai Dương Hạ thiên về nghi lễ tín ngưỡng hơn là thượng võ.

3. Thực trạng, xu hướng biến đổi tín ngưỡng, lễ hội của cư dân làng Thai Dương Hạ

Trong bài báo với tiêu đề “Một thế giới như nước: Bối cảnh và quá trình trong văn hoá Việt Nam”, Jamieson nêu ra một số nhận xét về sự biến đổi của văn hoá Việt Nam và cho rằng những khuynh hướng văn hoá đều tùy thuộc vào nhiều bối cảnh. Sự tương liên giữa các khuynh hướng văn hoá có thể giải thích phần nào, tại sao một vài phần căn bản của văn hoá Việt Nam không thay đổi nhiều như một số phần khác mặc dù Việt Nam đã thay đổi nhiều trong một thế kỷ qua và thay đổi nhanh chóng trong hơn thập kỷ qua” [3, Tr. 480]. Theo quan điểm của Jamieson, tính biến đổi luôn song hành cùng với tính bền bỉ của văn hoá, đặc biệt là các giá trị văn hoá truyền thống làng xã. Vận dụng quan điểm này vào trường hợp làng Thai Dương Hạ có thể thấy các giá trị văn hoá truyền thống, đặc biệt là tín ngưỡng, lễ hội vừa thể hiện những sự biến đổi nhất định, đồng thời vừa được bảo tồn, phục hồi và “sáng tạo” dựa trên các giá trị truyền thống.

3.1. Thực trạng biến đổi

– Thay đổi về thời gian, quy mô tổ chức

Diện mạo thực hành tín ngưỡng, lễ hội ở Thai Dương Hạ ngày nay đã thể hiện những biến đổi, từ thời gian, quy mô đến các lễ tiết. Nếu như trước đây, lễ hội cầu ngư những năm đúng kỳ hạn “tam niên đáo lệ” được dân làng tổ chức từ 3 đến 5 ngày, thì hiện nay lễ hội chỉ gói gọn trong thời gian từ 1 đến 2 ngày. Tục thờ cúng cá Ông ngày nay chỉ còn tập trung ở lễ cúng vào ngày kỵ Ông ngư ở làng Ông với những lễ vật truyền thống, nhưng có phần đơn

giản hơn. Ngoài ra, việc thực hành nghi lễ bây giờ là trách nhiệm của Ban Điều hành làng, trong đó, trưởng ban là người chịu trách nhiệm cúng tế⁴.

Cùng với các tín ngưỡng khác, tục thờ Thai Dương phu nhân cũng đã thể hiện những đổi thay. Trước đây, lễ tế bà được dân làng chuẩn bị chu đáo, thời gian kéo dài 3 ngày⁵, từ những sự chuẩn bị nghi lễ, lễ vật cho đến lễ tế chính vào ngày 23 tháng chạp. Tuy nhiên, ngày nay, hoạt động tế lễ cũng chỉ được tổ chức trong một ngày duy nhất. Quy mô, lễ vật cúng tế cũng được giản lược hơn trước đây. Hình thức “tế người” trong quá khứ đã được thay thế bằng một con bò. Ngày nay, lễ vật dâng cúng Bà cũng đơn giản hơn, được thay thế bằng heo, gà và những lễ vật khác. Do đó, quy mô tổ chức cũng ngày càng thu hẹp, giản lược trên nhiều phương diện, từ quy trình tế tự, lễ vật đến thành phần tham dự.

Trong quá khứ, sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội nhận được sự quan tâm của hầu hết người dân trong làng, bởi đó là nhu cầu thiết thân của mỗi cá nhân cũng như cộng đồng. Ngày nay, lễ tế Ông ngư và Thai Dương phu nhân chỉ nhận được sự quan tâm của các thành viên trong Ban điều hành làng, trong khi đó, người dân dường như khá bàng quan với các sinh hoạt tín ngưỡng này. Ngược lại, lễ hội cầu ngư ở Thai Dương Hạ ngày nay lại được tổ chức với quy mô lớn hơn trước đây khá nhiều. Trước đây, việc tổ chức, điều hành lễ hội do Hội đồng làng thực hiện. Từ năm 2000 đến nay, mọi công việc liên quan từ huy động kinh phí đến các hoạt động chuẩn bị cho lễ hội đều chịu sự quản lý, điều hành của UBND thị trấn Thuận An. Người dân chỉ tham gia vào các sinh hoạt cúng tế, thực hành nghi lễ, tham gia vào các trò chơi dân gian, v.v. Bên cạnh đó, quy mô tổ chức lễ hội cầu ngư cũng được nâng lên, từ các quảng bá rộng rãi với sự hỗ trợ của các phương tiện truyền thông hiện đại, đến tổ chức thêm các hoạt động thể thao, vui chơi ở phân hội. Từ một lễ hội chỉ diễn ra trong phạm vi của làng, chủ yếu người trong làng tham dự, ngày nay lễ hội cầu ngư đã trở thành lễ hội với quy mô cả vùng, thậm chí là lễ hội chung, lễ hội điểm của huyện. Thành phần tham dự lễ hội không chỉ là dân làng Thai Dương Hạ như trước đây mà còn thu hút người dân trong huyện Phú Vang, thị xã Hương Trà, thành phố Huế và không ít du khách nước ngoài tham dự.

– Thay đổi trong niềm tin và thực hành tín ngưỡng

Tín ngưỡng thờ cúng cá Ông, thờ Thai Dương phu nhân cũng như lễ hội cầu ngư vẫn được người dân Thai Dương Hạ duy trì, thực hành theo thông lệ. Người dân vẫn đặt niềm tin vào các vị thần được thờ tự, vào ý nghĩa của lễ hội, nhưng mức độ của niềm tin ít nhiều đã có sự thay đổi. Trước đây, trên hành trang ra khơi đánh bắt, niềm tin vào sự cứu giúp, phù trợ của

⁴ Trước đây, người được chọn đứng cúng chính lễ phải đáp ứng nhiều yêu cầu khắt khe, tuân thủ những quy tắc nghiêm ngặt. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, ngày nay người ta cởi mở hơn, người được chọn tham gia vào các nghi lễ chính vẫn dựa trên nhiều tiêu chí truyền thống, nhưng không quá khắt khe, cũng không cần cách ly gia đình mỗi dịp tế lễ.

⁵ “Hai mươi làm tốt, hăm một xỏ tai, hăm hai đeo hoa, hăm ba tế Dàng” là câu nói của dân làng thể hiện sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo trong khoảng thời gian dài, từ ngày 20 đến ngày 23/12 âm lịch để tổ chức lễ tế Thai Dương phu nhân.

Ông ngư luôn hiện hữu trong mỗi ngư dân. Ngày nay, trong tâm thức mỗi ngư dân, niềm tin đó không còn mạnh mẽ như trước. Thay vào đó, họ vững tin vì có sự hỗ trợ của tàu thuyền lớn cùng với máy móc, hệ thống thông tin hiện đại, các kênh dự báo thời tiết, v.v. Hầu hết ngư dân ngày nay không còn mang mâm lễ vật đến dâng cúng ở làng Ông ngư để cầu bình an như trước đây nữa. Không ít ngư dân trong làng cho rằng niềm tin vào các vị thần phù trợ dân phai nhạt khi họ không còn theo nghề biển hoặc chuyển đổi công việc⁶.

Cũng tương tự như thờ cúng cá Ông, tục thờ Thai Dương phu nhân ở làng Thai Dương Hạ vẫn được duy trì, thực hành nhưng không nhận được nhiều sự quan tâm của giới trẻ. Nhiều thanh niên, thậm chí không ít người trong lứa tuổi trung niên khi được hỏi về các di tích, tín ngưỡng của làng mình họ đều không nắm rõ, thậm chí có sự nhầm lẫn nghiêm trọng giữa các di tích này và di tích khác. Những câu chuyện truyền thuyết về bà Thai Dương mang nhiều yếu tố tâm linh, thần bí, nhưng phần lớn giới trẻ trong làng không biết rõ về những nội dung đó.

Trong thực hành tín ngưỡng, hệ thống lễ vật dâng cúng hiện nay có sự thay đổi theo chiều hướng “đơn giản, tiện dụng”. Dù vậy, những giá trị cốt lõi vẫn luôn được người dân tuân thủ theo kiểu “xưa bày nay làm”. Thể hiện rõ nhất là ở quy trình nghi lễ rước bài vị Thành hoàng từ miếu thành hoàng về đình làng từ rạng sáng ngày 11 tháng 1 (âm lịch). Tại lễ chánh tế diễn ra ở đình làng, thực hành “trò diễn cầu ngư” và đặc biệt là hai phẩm vật *bánh khoai* và *mật ong*⁷ được dâng cúng lên Thành hoàng là ngài Trương Quý Công, đó là những phẩm vật không thể thiếu trong mỗi kỳ lễ hội cầu ngư được tổ chức. Bên cạnh những giá trị cốt lõi vẫn được duy trì, phát huy, sinh hoạt tín ngưỡng cũng như lễ hội ở Thai Dương Hạ ít nhận được sự tham gia của đông đảo người dân như trước đây. Nếu không được mời hoặc có trách nhiệm liên quan, người dân hầu như không đến các cơ sở thờ tự như đình làng, lăng, miếu, v.v. Nhiều lý do được đưa ra như bận rộn với công việc làm ăn, không hứng thú, không phải việc của mình, v.v. Trong khi đó, lễ hội cầu ngư ngày nay vẫn thu hút được đông đảo sự tham dự của người dân, nhưng thường tập trung vào phần diễn trò và phần hội với các sinh hoạt sôi nổi như đua trải, các trò chơi dân gian trên bãi biển.

– *Thay đổi trong các hoạt động hội*

Trong lễ hội Cầu ngư, ngoài những nghi lễ cúng tế vẫn được duy trì về cơ bản, “làm trò bùa lưới” là một trong những tiết mục ấn tượng nhất của phần hội. Tuy nhiên, “làm trò” hiện

⁶ Ngư dân N.V.T. (75 tuổi, thôn Hải Tiến, thị trấn Thuận An), “trước đây tôi làm nghề biển, thường xuyên ra khơi nên tin vào cá Ông. Bây giờ già rồi, không còn làm nghề biển, hơn nữa cũng đã định cư bên Mỹ nên cũng không còn tin như trước”; ngư dân T. Q. (56 tuổi, thôn Hải Tiến, thị trấn Thuận An) “bây giờ thường xuyên đánh bắt xa bờ bằng tàu lớn nên phải phụ thuộc vào các phương tiện hỗ trợ như máy dò cá, dự báo thời tiết... nên cũng không mấy tin vào các điều đó”.

⁷ Trương truyền lúc sinh thời Trương Quý Công rất thích bánh khoai và mật ong, nên trong các kỳ cúng lễ, đây là hai lễ vật không thể thiếu trên bàn thờ của Ngài.

nay đã giản lược ít nhiều. Các nhóm nhân vật có thể ít hay nhiều hơn, đặc biệt, ngày nay phụ nữ cũng có thể tham gia làm trò, là điều không thể xảy ra trong quá khứ.

Bên cạnh đó, phần hội ở Lễ hội cầu ngư ngày nay được bổ sung thêm nhiều trò chơi dân gian, đương đại như kéo co, đá bóng, bóng chuyền bãi biển, v.v. Đây là những sinh hoạt mặc dù gắn liền với đời sống của cư dân vùng ven biển, nhưng trong phạm vi lễ hội cầu ngư chỉ mới xuất hiện từ khi có sự tham dự của chính quyền địa phương trong việc tổ chức lễ hội nhằm gia tăng các hoạt động văn hoá, thể thao của cộng đồng bên cạnh việc duy trì, thực hành những giá trị văn hoá truyền thống.

3.2. Những nhân tố tác động

– Chủ trương của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương

Trong những năm gần đây, nhất là sau Nghị quyết V của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá VIII (năm 1998) về “xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, phong trào phục hồi và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng dân cư được toàn Đảng, toàn dân quan tâm thực hiện. Từ chủ trương đó, ý thức của người dân được nâng cao; hoạt động phục hồi các giá trị văn hoá truyền thống ở Thai Dương Hạ cũng được thực hiện thuận lợi; việc trùng tu, khôi phục các di tích tín ngưỡng tâm linh, lễ hội cổ truyền được chính quyền địa phương và người dân quan tâm thực hiện. Miếu thờ Thai Dương phu nhân, lăng Ông ngư cũng như nhiều thiết chế tín ngưỡng khác xuống cấp được dân làng quyên góp tiền bạc, công sức để tu sửa, xây dựng quy mô, khang trang hơn.

– Tăng trưởng kinh tế và sự biến đổi trong tín ngưỡng, lễ hội

Trong khi nhiều ngôi làng biển bãi ngang ở Thừa Thiên Huế gặp nhiều khó khăn trong khai thác hải sản⁸, thì đời sống kinh tế người dân Thai Dương Hạ có nhiều thay đổi theo chiều hướng thuận lợi hơn, đặc biệt, dưới chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ. Từ năm 1986, khi Việt Nam thực hiện chủ trương “Đổi mới”, nhất là sau sự kiện bình thường hoá quan hệ ngoại giao Việt – Mỹ vào tháng 7 năm 1995, nhiều người dân Thai Dương Hạ ở hải ngoại có điều kiện trở về thăm quê hương. Hàng hoá cũng như nguồn ngoại tệ bắt đầu được gửi về cho người thân trong nước nhằm hỗ trợ cuộc sống thường nhật, xây dựng mồ mã cho tổ tiên và phục hồi các di tích văn hoá, lịch sử của cộng đồng. Cuộc sống ngày một khá lên, thông qua phương thức xã hội hoá, tín ngưỡng, lễ hội của cộng đồng được tổ chức quy mô hơn. Tăng trưởng kinh tế cũng là thế mạnh, là bệ đỡ để duy trì, phục hồi các sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội ở làng Thai Dương Hạ nói riêng cũng như các địa phương khác trên cả nước nói chung. Tuy nhiên,

⁸ Làng biển bãi ngang là những nơi không có cửa sông đổ ra biển, nên không có chỗ cho tàu thuyền neo đậu, tránh trú mỗi mùa mưa bão, do đó không phát triển được các loại tàu công suất lớn, đánh bắt xa bờ.

sự tăng trưởng kinh tế cũng có những mặt trái như người dân bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc mưu sinh mà đôi lúc quên đi những giá trị văn hoá tinh thần, nhu cầu đời sống tâm linh; sẵn sàng đóng góp tiền thay cho việc góp công trực tiếp vào các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, v.v.

– *Quá trình đô thị hoá*

Ngày nay, làng Thai Dương Hạ được xem là hạt nhân của thị trấn Thuận An. Từ năm 1999 đến nay, sự hình thành và phát triển của đô thị Thuận An cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng làm thay đổi nhiều giá trị văn hoá của cư dân làng biển Thai Dương Hạ. Chỉ cách trung tâm thành phố Huế 12 km nên thị trấn Thuận An có hoạt động du lịch biển ngày càng phát triển mạnh mẽ. Với lợi thế đó, nhiều khu du lịch nghỉ dưỡng đã và đang mọc lên che khuất tầm nhìn, thu hẹp, làm biến dạng các di tích, không gian sinh hoạt tín ngưỡng của người dân. Bên cạnh đó, theo Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế ban hành ngày 17 tháng 4 năm 2020⁹, thị trấn Thuận An sẽ được sáp nhập vào thành phố Huế. Theo đó, những dự án phát triển đô thị nói chung và thị trấn Thuận An nói riêng được đầu tư sẽ gây nên những biến đổi, xáo trộn không ít đến các di tích, không gian thực hành tín ngưỡng của cộng đồng.

Cùng với sự tác động của đô thị hoá, du lịch biển, du lịch sinh thái đâm phá được chính quyền thị trấn Thuận An xác định là hướng đi chủ đạo, góp phần tạo nên nhiều công việc, ổn định đời sống kinh tế cho cư dân địa phương, nhưng điều đó vô hình trung hình thành nên những “trở lực” cho việc duy trì, bảo tồn các yếu tố văn hoá truyền thống nói chung, đời sống tín ngưỡng, lễ hội của cộng đồng.

3.3. Xu hướng biến đổi

– *Duy trì, phục hồi tín ngưỡng, lễ hội truyền thống*

Qua thực tế khảo sát đời sống tín ngưỡng, lễ hội của cư dân làng Thai Dương Hạ từ những năm 2000 đến nay, dễ dàng nhận thấy xu hướng duy trì, phục hồi các di tích, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống đang phát triển mạnh mẽ. Điều này xuất phát từ chính nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng ngư dân đang làm nghề biển ở Thai Dương Hạ. Bên cạnh đó, đời sống kinh tế biển ngày một khấm khá, cùng với số lượng không nhỏ người dân làng là Việt kiều ở nhiều nước trên thế giới, nên họ có điều kiện để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích tín ngưỡng, tổ chức lễ hội quy mô, thuận lợi hơn. Trong đó, các di tích tín ngưỡng là đình làng, lăng Ông ngư, miếu Thai Dương phu nhân, v.v. cũng lần lượt được trùng tu, tôn tạo khang trang, vững chãi. Sự trỗi dậy của đời sống tâm linh trong xã hội chuyển đổi ở Thai Dương Hạ cũng như các làng quê lân cận là thực tiễn sống động và rất đáng quan tâm

⁹ Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế (2020), *Nghị quyết hội nghị tỉnh uỷ (khoa XV)*, số 15-NQ/TU, ngày 17 tháng 4 năm 2020.

hiện nay. Thực tế của việc tổ chức lễ hội cầu ngư ngày một quy mô cả về phần lễ và phần hội¹⁰ so với trước đây đã minh chứng cho nhận định mà Jamieson đã đề cập.

– *Suy giảm, mai một các giá trị tín ngưỡng, lễ hội truyền thống của cộng đồng*

Bên cạnh sự tiếp nối, phục hồi và duy trì ổn định của nhiều giá trị văn hoá truyền thống, hệ thống tín ngưỡng, lễ hội của các làng quê nói chung cũng có những thăng trầm theo chiều hướng suy giảm và thay thế. Tuy nhiên, nếu không đi sâu khảo sát, nhận diện các giá trị văn hoá nói chung cũng như đời sống tín ngưỡng của cư dân làng Thai Dương Hạ sẽ khó thấy được sự phai nhạt, mai một các yếu tố văn hoá này. Như chúng tôi đã đề cập, tín ngưỡng, lễ hội ở làng Thai Dương Hạ vẫn được người dân duy trì thực hiện, thậm chí được tổ chức với quy mô lớn hơn, nhưng ẩn sâu trong tâm thức người dân, đặc biệt là lớp trẻ, niềm tin vào các vị thần được phụng thờ, vào ý nghĩa của tín ngưỡng, lễ hội không còn được như các thế hệ đi trước. Vấn đề đáng lo ngại ở đây là sự thiếu kết nối giữa giới trẻ với các giá trị văn hoá, tín ngưỡng truyền thống. Không ít thanh niên mơ hồ về nguồn gốc, ý nghĩa của các vị thần, về các cơ sở thờ tự trong phạm vi làng mình¹¹.

4. Kết luận

Sau hơn 30 năm thực hiện cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước đã có nhiều biến đổi mạnh mẽ trên nhiều mặt. Trong bối cảnh chung đó, các làng quê ven biển cũng đã thực sự thay đổi trên nhiều phương diện, từ đời sống kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng cho đến các giá trị văn hoá vật chất, tinh thần. Làng Thai Dương Hạ cũng không nằm ngoài xu thế đó.

Văn hoá truyền thống luôn có xu hướng vận động, biến đổi dưới sự tác động của điều kiện kinh tế và môi trường xã hội. Tín ngưỡng, lễ hội của cư dân làng Thai Dương Hạ cũng đã thể hiện sự biến đổi dưới nhiều hình thái, mức độ khác nhau, từ quy mô, tổ chức, cấu trúc sự kiện đến niềm tin tín ngưỡng. Sự biến đổi là điều khó tránh khỏi. Thậm chí, hiện nay việc coi lễ hội cầu ngư là một sản phẩm du lịch, một nguồn lợi của địa phương cũng là một xu hướng mà lễ hội nói chung, lễ hội ở làng Thai Dương Hạ đang phải đối mặt. Dù vậy, người dân Thai Dương Hạ cũng không cần phải đề kháng với xu hướng này. Bởi lẽ, những giá trị truyền thống trong tín ngưỡng, lễ hội ở đây về cơ bản vẫn được người dân gìn giữ, bảo vệ. Chính bản sắc của

¹⁰ Đầu năm 2020, mặc dù lễ hội cầu ngư Thai Dương Hạ bị huỷ bỏ vì lý do dịch viêm phổi COVID-19 xảy ra và lan nhanh ở nhiều quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng đến sức khoẻ và tính mạng của nhiều người, dù vậy, số tiền chuẩn bị cho việc tổ chức lễ hội mà các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước của làng Thai Dương Hạ đóng góp đã lên đến gần 600 triệu đồng [tư liệu do ông P.B.M., 82 tuổi, Thai Dương Hạ, cung cấp]. Điều này thể hiện rằng quy mô của lễ hội cầu ngư ngày càng phát triển bởi sự đóng góp, hỗ trợ của đông đảo dân làng.

¹¹ Khi được hỏi về vị thần trong miếu Thai Dương phu nhân, NVĐ (22 tuổi, tổ dân phố Hải Tiến) trả lời “không biết rõ thờ ai, chỉ nghe ông bà nói là trong miếu này thờ bà”.

“cộng đồng làng biển”, tính cố kết, sức mạnh của cộng đồng đã góp phần lưu giữ những giá trị cốt lõi của văn hoá truyền thống, nó không những không mất đi mà còn được củng cố. Kinh nghiệm được nhìn nhận, đúc rút qua mỗi lần thực hành tín ngưỡng, lễ hội.

Nhìn nhận theo chiều hướng phát triển, thì các hình thái tín ngưỡng và các giá trị của lễ hội ở Thai Dương Hạ chỉ chuyển hoá, thay đổi trong hành vi chứ không đánh mất niềm tin. Tuy vậy, trước những thách thức mới, vấn đề đặt ra là làm sao để tín ngưỡng, lễ hội dân gian truyền thống không bị biến dạng. Do đó, vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của một ngôi làng biển nói chung cũng như các thành tố trong đời sống tín ngưỡng, lễ hội là hết sức cần thiết trong bối cảnh xã hội phát triển một cách nhanh chóng như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn An (2009), *Ô Châu cận lục*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, hiệu đính và chú giải, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Phan Thuận An, Lê Khai, Phan Trọng Phiếm (2004), *Địa chí Thuận An*, Tài liệu chưa xuất bản, Huế.
3. Jamieson, N. (2010), “Một thế giới như nước: Bối cảnh và quá trình trong văn hoá Việt Nam”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Hy Văn Lương và cộng sự chủ biên. Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
4. Philip Papin, Nguyễn Văn Nguyên, Lê Đức Thọ (2002), *Đông Khánh Địa dư chí*, Bản điện tử (Đĩa CD).
5. Tran Van Phuoc (1973), “Chronique: Funéraire d’une Baleine, Thuan An [Thua Thien]”, 8–12 février 1973 (R.P. Bouyer traduire), *B.S.E.I*, tập XLIX (1974), số 2, Tr. 271–283.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tập 4.
7. Phan Thị Yến Tuyết (2016), *Đời sống xã hội – kinh tế – văn hoá của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

FOLK BELIEFS AND FESTIVALS OF THAI DUONG HA VILLAGE RESIDENTS: TRADITIONS AND CHANGES

Nguyen Thang Long

Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies: Hue Branch, 6 Nguyen Luong Bang St.,
Hue, Vietnam

Abstract: In the process of establishment and development, residents of Thai Duong Ha village (Thuan An town, Phu Vang district, Thua Thien Hue province) have created a variety of cultural features, with bold elements of marine residents, lagoons and inland areas. Fishing at sea with various risks, uncertainties, etc. has created a belief system in supernatural forces in the beliefs and spiritual life of the locals. This article examines some typical beliefs and festivals of residents of Thai Duong Ha village, such as Thai Duong worship, Whale worship, and the fishing festival to introduce typical traditional values and also points out the changes concerning these activities in the current social context. On that basis, the article also presents the influencing factors and points out the trend of belief and festival changes of the residents in this coastal village.

Keywords: belief, festival, tradition, change, trend